

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62 /2023/HS-PT**

Ngày: 26/6/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Văn Tuấn**.

Bà **Huỳnh Thị Xuân Oanh**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Ngọc Xuân Thiện** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kh1.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kh1:* Bà **Lê Ánh Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kh1, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/TLPT-HS ngày 20/02/2023 đối với bị cáo Y A2 do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 83/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nh1, tỉnh Kh1.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Y A2 - sinh năm 2000 tại Nh1, Kh1; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Buôn Lác, xã Ninh Tây, thị xã Nh1, tỉnh Kh1; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Y Đak (1965); Con bà H KRai (1973); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2021, đến ngày 12/01/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** *Bị hại có kháng cáo:*** Cháu **Văn Ngọc Tú Qu1**; sinh ngày 11/10/2009; *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà **H Yu1** (1993); ông **Văn Ngọc M1** (1987). Cùng địa chỉ: thôn Buôn Lác, xã Ninh Tây, thị xã Nh1, tỉnh Kh1. Cháu Qu1, ông M1 và bà H Yu1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** *Người bảo vệ quyền và lợi ích pháp:*** Bà **Nguyễn Thị Anh Thư** - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kh1 - bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Văn Ngọc Tú Qu1. Bà Thư có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và gửi bản luận cứ bảo vệ quyền lợi cho bị hại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Y A2 và cháu Văn Ngọc Tú Qu1 (sinh ngày 11/10/2009) có quen biết nhau từ trước. Khoảng 20 giờ ngày 23/9/2021, cháu Qu1 gọi điện rủ Y A2 đến nhà ông nội của Qu1 là ông Văn Công B1 ở thôn Phú Bình, xã Ninh Phụng, thị xã Nh1, tỉnh Kh1 để chơi, Y A2 đồng ý. Sau khi cả hai nói chuyện với nhau ở ngoài đường, cháu Qu1 nhờ Y A2 chở về nhà ông nội cách đó khoảng 200m. Tại nhà ông B1, cháu Qu1 nắm tay kéo Y A2 vào phòng ngủ và nói ở lại với mình, khi cháu Qu1 chủ động ôm Y A2 ở trên giường thì Y A2 nảy sinh dục vọng nên đã hôn môi, dùng tay sờ ngực, cởi quần của cháu Qu1 ra, sau đó tự cởi quần của mình và đưa dương vật vào âm hộ cháu Qu1 trong tư thế nằm trên, quan hệ được khoảng 10 phút thì Y A2 xuất tinh ra ngoài giường rồi lấy giẻ lau tinh trùng của mình. Ngày 27/9/2021, ông Văn Ngọc M1 là cha cháu Qu1 phát hiện sự việc nên trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nh1 yêu cầu giải quyết. Tại Giấy chứng nhận thương tích số 2021000371/CN ngày 27/9/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Kh1 xác định tình trạng thương tích của cháu Văn Ngọc Tú Qu1 lúc vào viện: Âm hộ, môi lớn và môi bé không phát hiện tổn thương, màng trinh mất liên tục vị trí 05 giờ (sẹo cũ), không chảy máu; âm đạo không chảy máu. Kết quả xét nghiệm vi sinh chưa tìm thấy xác tinh trùng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nh1, tỉnh Kh1 đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Y A2 07 năm tù về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Cùng ngày 06/10/2022, bị cáo Y A2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại Văn Ngọc Tú Qu1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (đơn có chữ ký của ông Văn Ngọc M1 là cha ruột bị hại).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kh1 nhận định: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự của bị hại trái pháp luật nên cần xử phạt nghiêm. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có bồi thường thêm cho bị hại 10.000.000đ nhưng xét thấy mức án của cấp sơ thẩm là phù hợp, ở cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết gì mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo, của bị hại còn trong hạn luật định nên hợp lệ để xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 351 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo qui định chung.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Y A2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2023/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nh1 đã xét xử bị cáo Y A2 về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị hại:

Xét thấy hành vi của bị cáo Y A2 là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển toàn diện của bị hại trái pháp luật. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi giao cấu thì cháu Qu1 chưa đủ 12 tuổi, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự. Quá trình tranh tụng tại cấp phúc thẩm, bị cáo có nộp giấy xác nhận thể hiện sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000đ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng là đã có sự xem xét và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của của bị cáo, bị hại (đơn có chữ ký của cha ruột), do đó cần giữ y án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Văn Ngọc Tú Qu1, của bị cáo Y A2 và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Y A2.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Y A2 07 (bảy) năm tù về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời hạn đã tạm giam trước đó từ ngày 29/9/2021 đến ngày 12/01/2022.

2. Bị cáo Y A2 phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kh1;
- Sở Tư pháp tỉnh Kh1;
- Công an tỉnh Kh1;
- Vụ giám đốc I;
- TAND TX. Nh1;
- VKSND TX. Nh1;
- Công an TX. Nh1;
- Chi cục THADS TX. Nh1;
- Trại giam; Nhà tạm giam, tạm giữ;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long